

Bản án số: 1186/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Bích Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Như Phương;
2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3936/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1404/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Vĩ Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 362/133 đường Đ, Phường 4, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Le, Tran Thi H, sinh năm 1983

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: 13152 La Pata St, Westminster, CA 92683, USA. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 11/12/2020 và trong quá trình tố tụng, ông Trần Vĩ Q - nguyên đơn trình bày:*

Ông và bà Le, Tran Thi H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 153 ngày 22/12/2016).

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng do công việc nên vợ ông phải quay về Mỹ, vợ chồng thường xuyên liên lạc và vẫn gặp nhau khi bà Le, Tran Thi H về Việt Nam thăm chồng. Tuy nhiên, thời gian gần đây

bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai có sự khác nhau về quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống nhưng vợ chồng ít có thời gian sống cùng với nhau. Mặc dù đã rất cố gắng nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Ông nhận thấy tình cảm giữa ông và bà Le, Tran Thi H không còn, vợ chồng không có cơ hội hàn gắn do mỗi người sống ở một nước khác nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Le, Tran Thi H: Sau khi nhận được đề nghị ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã gửi thông báo và hồ sơ cho bị đơn vào ngày 17/7/2021 để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Le, Tran Thi H không có mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - ông Trần Vĩ Q vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn - bà Le, Tran Thi H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Vĩ Q và bà Le, Tran Thi H là "Ly hôn" theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 27/3/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn - bà Le, Tran Thi H theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 10/11/2021, Tòa án nhận được văn bản số 3081/BTP-PLQT ngày

27/10/2021 của Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã gửi hồ sơ cho đương sự vào ngày 17/7/2021 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng bà Le, Tran Thi H; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa (lần thứ I, lần thứ II) bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 04/3/2021, nguyên đơn - ông Trần Vĩ Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng, nguyên đơn đã cung cấp lời khai, xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 153 ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Vĩ Q và bà Le, Tran Thi H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Trần Vĩ Q thì bà Le, Tran Thi H hiện sinh sống, làm việc ở Hoa Kỳ còn ông Q ở Việt Nam nên vợ chồng không có thời gian ở gần nhau, thời gian sống chung của cả hai rất ngắn; bên cạnh đó, ông và bà Le, Tran Thi H lại bất đồng quan điểm nhau về cách nhìn nhận vấn đề nên không có tiếng nói chung, vợ chồng không có cơ hội hàn gắn do mỗi người sống ở một nước khác nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho bà Le, Tran Thi H biết yêu cầu ly hôn của ông Q và thời gian Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy bà Le, Tran Thi H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông Q, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông Q và bà Le, Tran Thi H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên việc ông Q yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Ông Q khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn - ông Trần Vĩ Q phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - ông Trần Vĩ Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Vĩ Q được ly hôn với bà Le, Tran Thi H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Vĩ Q chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0093388 ngày 29/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Vĩ Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Le, Tran Thi H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận T, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Bích Loan**